TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN TIỂU C** **TỈNH TRÀ VINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 129/2024/QĐST-DS	*Tiểu C, ngày 16 tháng 5 năm 2024*

QUYẾT ĐỊNH

ĐÌNH CHỈ GIẢI QUYẾT VỤ ÁN DÂN SỰ

Căn cứ vào Điều 48, 217, 218, 219 và khoản 2 Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ vụ án dân sự sơ thẩm;

Xét thấy, tại biên bản lấy lời khai đối với chị Nguyễn Thị Nga M, là người đại diện hợp pháp theo ủy quyền của ông Nguyễn Văn B (chị M là con ruột ông B) và cũng là người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan trong vụ án), chị M cho rằng: phần đất tranh chấp diện tích 2.210m^2 (trong tổng diện tích chung 8.090m^2), thuộc thửa 83, tờ bản đồ số 4, tọa lạc ấp Định Phú A, xã Long Th, huyện Tiểu C, tỉnh Trà Vinh thực tế năm 1999 ông Nguyễn Văn Nh đã chuyển nhượng cho ông Lý Văn H chung với thửa đất 82 của ông Nh và thực tế thửa đất 82 cũng đã được cấp quyền sử dụng cho hộ ông H (thể hiện cấp ngày 02/12/2003) và tại thời điểm phát sinh tranh chấp cũng do hộ ông H trực tiếp quản lý, sử dụng, canh tác trồng lúa. Nhưng lúc yêu cầu hòa giải cơ sở ở Ủy ban xã Long Th và khởi kiện tại Tòa án, ông B đã khởi kiện ông Nh. Nay ông B yêu cầu được xác định lại người bị kiện là ông H. Vì vậy, người khởi kiện ông B yêu cầu được rút toàn bộ yêu cầu khởi kiện đối với ông Nh để yêu cầu khởi ông H theo quy định, đối với tiền tạm ứng án phí và tiền tạm ứng chi phí tố tụng yêu cầu Tòa án xử lý theo quy định. Nhận thấy, việc rút đơn khởi kiện của người khởi kiện là tự nguyện và đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự, theo điểm c khoản 1 Điều 217 của Bộ luật tố tụng dân sự. Bị đơn không có yêu cầu phản tố; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có yêu cầu độc lập trong vụ án nên Tòa án chấp nhận.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Đình chỉ giải quyết vụ án dân sự thụ lý số: 494/TLST-DS ngày 07/02/2023, về việc: "Tranh chấp quyền sử dụng đất ", giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Ông Nguyễn Văn B, sinh năm 1950. Địa chỉ: ấp Định Phú A, xã Long Th, huyện Tiểu C, tỉnh Trà Vinh.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của ông Nguyễn Văn B: Bà Kim Thị Mỹ H, sinh năm 1989, là Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Trà Vinh.

Bị đơn: Ông Nguyễn Văn Nh, sinh năm 1954. Địa chỉ: ấp Định Phú A, xã Long Th, huyện Tiểu C, tỉnh Trà Vinh.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

Ông Lý Văn H, sinh năm 1969. Địa chỉ: ấp Định Phú A, xã Long Th, huyện Tiểu C, tỉnh Trà Vinh.

Bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1969. Địa chỉ: ấp Định Phú A, xã Long Th, huyện Tiểu C, tỉnh Trà Vinh.

Bà Nguyễn Thị Tr, sinh năm 1954. Địa chỉ: ấp Định Phú A, xã Long Th, huyện Tiểu C, tỉnh Trà Vinh.

Bà Nguyễn Thị Nh, sinh năm 1979. Địa chỉ: ấp Định Phú A, xã Long Th, huyện Tiểu C, tỉnh Trà Vinh.

Chị Nguyễn Thị Hồng Th, sinh năm 1983. Địa chỉ: ấp Định Phú A, xã Long Th, huyện Tiểu C, tỉnh Trà Vinh.

Chị Nguyễn Hoàng L, sinh năm 1985. Địa chỉ: ấp Định Phú A, xã Long Th, huyện Tiểu C, tỉnh Trà Vinh.

Chị Nguyễn Thị Thúy H, sinh năm 1987. Địa chỉ: ấp Định Phú A, xã Long Thới, huyện Tiểu C, tỉnh Trà Vinh.

Chị Nguyễn Thị Nga M, sinh năm 1990. Địa chỉ: ấp Định Phú A, xã Long Th, huyện Tiểu C, tỉnh Trà Vinh.

Anh Nguyễn Thanh T, sinh năm 2002. Địa chỉ: ấp Định Phú A, xã Long Th, huyện Tiểu C, tỉnh Trà Vinh.

Anh Lý Thanh T, sinh năm 1989. Địa chỉ: ấp Định Phú A, xã Long Th, huyện Tiểu C, tỉnh Trà Vinh.

Anh Lý Thanh S, sinh năm 1987. Địa chỉ: ấp Định Phú A, xã Long Th, huyện Tiểu C, tỉnh Trà Vinh.

Bà Nguyễn Thị Ng, sinh năm 1960. Địa chỉ: ấp Định Phú A, xã Long Th, huyện Tiểu C, tỉnh Trà Vinh.

Chị Nguyễn Thị H, sinh năm 1981. Địa chỉ: ấp Định Phú A, xã Long Th, huyện Tiểu C, tỉnh Trà Vinh.

2. Hậu quả của việc đình chỉ giải quyết vụ án: Đương sự có quyền khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết lại vụ án theo quy định của pháp luật.

3. Về án phí:

Các đương sự không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm (Do ông Nguyễn Văn B là người cao tuổi theo quy định tại điểm d khoản 1 điều 14 của Nghị quyết 326 và có đơn yêu cầu miễn nộp tiền tạm ứng án phí và án phí nên được miễn nộp tiền tạm ứng án phí khi nộp đơn khởi kiện).

4. Về án phí tố tụng:

Chi phí tố tụng tổng cộng 8.492.400 đồng (tính tròn 8.500.000 đồng), trong đó gồm: chi phí xem xét thẩm định tại chỗ, định giá tài sản vào ngày 20/7/2023 là 1.600.000 đồng; lệ phí cung cấp kết quả đo đạc theo biên nhận thanh toán cho Văn phòng đăng ký đất đai, Chi nhánh huyện Tiểu C ngày 18/3/2024 là 6.892.400 đồng. Toàn bộ số tiền này ông Nguyễn Văn B đồng ý chịu toàn bộ và được trừ vào tiền tạm ứng chi phí tố tụng ông Binh đã nộp (do chị Nguyễn Thị Nga M nộp thay), tại phiếu thu ngày 05/5/2023 với số tiền 7.000.000 đồng và phiếu thu ngày 16/01/2024 với số tiền 1.500.000 đồng, ông B đã nộp đủ nên không phải nộp tiếp.

5. Đương sự có quyền kháng cáo, Viện kiểm sát cùng cấp có quyền kháng nghị quyết định này trong thời hạn 07 ngày kể từ ngày nhận được quyết định hoặc kể từ ngày được niêm yết theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Trà Vinh;
- VKSND huyện Tiểu C;
- CCTHADS huyện Tiểu C;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN
(ĐÃ KÝ)

Kim Thị Hồng Nga